

## HƯỚNG DẪN CHẤM

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM HỌC 2016-2017

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC

### II. Đọc thầm và làm bài tập.( 7 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Đáp án đúng</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>
<b>Điểm</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>

### **Câu 7 (1 điểm)**

**Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.**

### **Câu 8 (1 điểm)**

- Chủ ngữ: *Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ*
- Vị ngữ: *bay lên với biết bao khát vọng*

### **Câu 9 ( 1 điểm):**

Hình ảnh nhân hóa: đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.

**Câu 10 (1 điểm)**

Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh.

## HƯỚNG DẪN CHẤM

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM HỌC 2016-2017

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4. PHẦN KIỂM TRA VIẾT

### **I. Chính tả (2 điểm, thời gian 15 phút)**

GV đọc cho học sinh viết đoạn: “**Xe chúng tôi ... liễu rủ**”

trong bài: **Đường đi Sa Pa** (TV4 - Tập II - Trang 102)

\* **Cách đánh giá, cho điểm:** - Tốc độ đạt yêu cầu ; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp : 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1 điểm

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn lộn phụ âm đầu hoặc vần , thanh ; chữ thường, chữ hoa): trừ 0,2 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày dơ bẩn trừ 0,2 điểm.

### **II. Tập làm văn (8 điểm): 30 phút**

**1. Yêu cầu.** - Học sinh xác định đúng đề bài, kiểu bài tả con vật: viết được bài văn hoàn chỉnh đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), kết hợp bộc lộ cảm xúc của người viết. Độ dài bài viết khoảng 12 đến 16 câu.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch.

### **2. Cách đánh giá, cho điểm:**

\* Mở bài (1 điểm)

\* Thân bài (4 điểm): - Nội dung (1,5 điểm)

- Kỹ năng (1,5 điểm)

- Cảm xúc (1 điểm)

\* Kết bài (1 điểm)

\* Chữ viết, chính tả (0,5 điểm). Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm). Sáng tạo (1 điểm)

- Đảm bảo các yêu cầu trên: 8 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm cho phù hợp với thực tế bài viết..

\* **Lưu ý:** - Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ; hoặc trình bày bẩn bị trừ 1 điểm toàn bài.

- Toàn bài kiểm tra bày sạch đẹp GV cho điểm tối đa.

## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC 2016-2017

### MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
Đọc hiểu Văn bản	Số câu	1		2		1	1		1	6
	Câu số	(1)		(3;4)		(6)	(7)		(9)	
	Số điểm	0,5		1,0		0,5	1,0		1,0	4,0
Kiến thức tiếng Việt	Số câu	1		1			1		1	4
	Câu số	(2)		(5)			(8)		(10)	
	Số điểm	0,5		0,5			1,0		1,0	3,0
Tổng số câu		2		3		1	2		2	10
Tổng số điểm		1		1,5		0,5	2,0		2,0	7,0

### **Phiếu bài đọc thành tiếng môn Tiếng Việt lớp 4**

Phiếu 1. Bài đọc: Chuyện cổ tích về loài người (trang 9. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc cả bài. Trả lời câu hỏi: Bố và thầy giáo giúp trẻ em những gì?

Phiếu 2. Bài đọc: Trống đồng Đông Sơn (trang 17. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 1, 2. Trả lời câu hỏi: Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?

Phiếu 3. Bài đọc: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa (trang 21. Tiếng Việt 4 tập 2)

Đọc đoạn 2. Trả lời câu hỏi: Trần Đại Nghĩa được Bác Hồ giao cho việc gì ?

Phiếu 4. Bài đọc: Bè xuôi sông La (trang 26. Tiếng Việt 4 tập 2)

Trả lời câu hỏi: Sông La đẹp như thế nào?